

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 382/2025/DS-PT
Ngày: 03 - 12 - 2025
“V/v Tranh chấp Hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hà;
Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Hương, bà Nguyễn Thị Thu Trang
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 401/2025/TLPT-DS ngày 29 tháng 10 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 386/2025/QĐXXPT-DS ngày 04 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H; địa chỉ: Số A Y, xã Q, tỉnh Đắk Lắk; có mặt
- *Bị đơn:* Ông Trần Ngọc T; địa chỉ: B T, xã Q, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Thương T1; có mặt
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Cao Anh S – Công ty L – Đoàn Luật sư tỉnh Đ; có mặt
Cùng địa chỉ: Tòa nhà A, khu nhà ở xã hội, đường T, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

Do có kháng cáo của: Bị đơn ông Trần Ngọc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:*
Vào ngày 13/4/2022 ông Trần Ngọc T có mượn của tôi số tiền 700.000.000 đồng và hẹn tôi trong vòng 15 ngày sẽ trả (ngày 28/4/2022) khi vay thì chúng tôi không thỏa thuận lãi suất, ông T hứa đến thời hạn trả ông không trả thì ông phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tuy nhiên đến hạn tôi đã đòi nhiều lần nhưng ông T vẫn không trả cho tôi, tôi với ông T có mối quan hệ quen biết nhau đi làm đất chung.

Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án buộc ông Trần Ngọc T phải trả lại cho tôi số tiền gốc là 700.000.000 đồng và tiền lãi là 192.000.000 đồng tính từ ngày 28/4/2022 đến ngày 28/01/2025, mức lãi suất là 10%/năm.

** Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trần Ngọc T trình bày:*

Vào ngày 13/4/2022 ông Trần Ngọc T có viết giấy mượn tiền của bà Trần Thị H, với số tiền 700.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là ngày 28/4/2022.

Ông Trần Ngọc T đã trả cho bà H toàn bộ số tiền 700.000.000 đồng nói trên, sau khi trả nợ cho bà H, ông T có gọi điện qua Zalo cho bà H yêu cầu trả giấy vay nợ nêu trên, bà H khẳng định với ông T là đã xé giấy vay nợ này, đồng thời có nhắn tin xác nhận trên Zalo cho ông T.

Ông T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2025/DS-ST ngày 22/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Hà

Buộc ông Trần Ngọc T phải trả cho bà Trần Thị H số tiền 931.938.000 đồng (trong đó: Nợ gốc là 700.000.000 đồng, nợ lãi là 231.938.000 đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/9/2025, bị đơn ông Trần Ngọc T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Tại phiên tòa ngày 19/12/2024, bà H thừa nhận giữa ông T và bà H không còn khoản vay nào. Tại giấy vay tiền ngày 13/4/2022, ông T có mượn của bà H 700.000.000 đồng hẹn ngày 28/4/2022 sẽ trả, hai bên thỏa thuận miệng lãi suất là 2.500 đồng/triệu/ngày.

Đối chiếu bản sao kê thì ngày 28/4/2022 ông T đã chuyển khoản cho bà H tổng cộng 728.000.000 đồng, trong đó 700.000.000 đồng tiền gốc, 28.000.000 đồng tiền lãi. Bà H cho rằng số tiền này là ông T trả cho bà H ở khoản vay khác, nhưng bà H không chứng minh được đó là khoản vay nào. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Ngọc T có đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là kháng cáo hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị đơn ông Trần Ngọc T:

Xét giấy mượn tiền đề ngày 13/4/2022 (bút lục số 32a) thì ông Trần Ngọc T có vay của bà Trần Thị H số tiền 700.000.000 đồng, thời hạn cho vay là trong vòng 15 ngày sẽ trả (ngày 28/4/2022).

Quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Trần Ngọc T thừa nhận ông T có viết giấy mượn tiền ngày 13/4/2022 với bà H. Ông T cho rằng đã trả cho bà H toàn bộ số tiền 700.000.000 đồng nói trên, sau khi trả nợ cho bà H, ông T có gọi điện qua Zalo cho bà H yêu cầu trả giấy vay nợ nêu trên, bà H khẳng định với ông T là đã xé giấy vay nợ này, đồng thời có nhắn tin xác nhận trên Zalo cho ông T. Tại cấp phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cung cấp “Sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng” trong đó có nội dung ngày 28/4/2022 ông Trần Ngọc T có chuyển khoản đến số tài khoản ngân hàng M của bà Trần Thị H tổng cộng 728.000.000 đồng. Tuy nhiên tại Bản án số 348/2024/DS-PT ngày 19/12/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thống kê đối chiếu tổng các khoản tiền mà ông T đã trả cho bà H là 2.381.877.000 đồng, trong đó có số tiền ông T trả cho bà H vào ngày 28/4/2024. Thống kê đối chiếu các khoản mà bà H cho ông T vay tổng cộng 2.343.943.000 đồng thì lại chưa có khoản vay tại giấy vay tiền ngày 13/4/2022. Như vậy có thể thấy ông T chưa trả cho bà H số tiền 700.000.000 đồng.

Như vậy cấp sơ thẩm tuyên buộc bị đơn ông Trần Ngọc T phải trả cho bà số tiền nợ gốc là 700.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Bị đơn kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Ngọc T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2025/DS-ST ngày 22/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Hà

Buộc ông Trần Ngọc T phải trả cho bà Trần Thị H số tiền 931.938.000 đồng (trong đó: Nợ gốc là 700.000.000 đồng, nợ lãi là 231.938.000 đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Ngọc T phải chịu 39.958.140 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền 18.384.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2023/0014668 ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Đắk Lắk)

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Trần Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, đã nộp tại Biên lai số 0000706 ngày 10/9/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'Gar (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Đắk Lắk).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc, kiểm tra II-TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 3- Đắk Lắk (2);
- Phòng THADS khu vực 3- Đắk Lắk
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quốc Hà

